



TRUNG QUỐC TỪ BỎ CHÍNH SÁCH KHÔNG CAN THIỆP: TRƯỜNG HỢP CHÂU PHI

Nguồn: Harry Verhoeven (2014). "Is Beijing's Non-Interference Policy History? How Africa Is Changing China", *The Washington Quarterly*, Vol. 37, No. 2, pp. 55–70.

Biên dịch: Hoàng Thị Phương Thảo | **Hiệu đính:** Nghiêm Hồng Sơn

Sự thắt chặt nhanh chóng trong mối quan hệ giữa Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi tắt là Trung Quốc) với 54 nước châu Phi mang ý nghĩa địa chính trị to lớn. Khó mà có thể hiểu được Trung Quốc đã duy trì được sự tăng trưởng ngoạn mục hàng năm của mình như thế nào nếu không có sự đóng góp của xuất khẩu nguyên liệu từ châu Phi và lợi nhuận của những doanh nghiệp Trung Quốc thu được từ nhu cầu của châu Phi về hàng tiêu dùng, về các dự án xây dựng, và về dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông. Lượng văn liệu đồ sộ về câu chuyện Trung Quốc- châu Phi gồm những nghiên cứu cho rằng chính Bắc Kinh đã dẫn đến sự tái thuộc địa hóa cả châu lục¹ đối chọi với những phân tích tán dương Trung Quốc như là vị cứu tinh của châu Phi vào lúc mà phương Tây chỉ can dự tới châu lục này qua lăng kính của cuộc chiến quốc tế chống khủng bố và các dự án từ thiện được vận động bởi các ngôi sao nhạc rock.² Những năm gần đây, các nghiên cứu tinh tế hơn đã nhấn mạnh tới những phương diện lịch sử đối với mối quan hệ Trung Quốc- châu Phi, tìm hiểu sự thay đổi và tiếp nối địa vị của châu Phi trong nền kinh tế chính trị thế giới, và giải mã huyền thoại rằng tất cả những tác nhân Trung Quốc

¹ "The New Colonialists", *The Economist*, ngày 13 tháng Ba năm 2008, <http://www.economist.com/node/10853534>

² Zhaoyu Huang, Jinfu Zhao, "China's Relation with Africa: Building a Harmonious World," *Contemporary International Relations* 19, số 1 (2009), trang 65-78.

- như các đại sứ quán, doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn tư nhân và những người di cư - cùng chia sẻ một mục đích thống nhất, được chỉ dẫn bởi một kế hoạch lớn do Đảng Cộng sản Trung Quốc ấp ủ.³

Bất chấp dòng quan điểm mới này, cuộc tranh luận đang diễn ra vẫn tiếp tục tập trung chủ yếu vào cách mà Trung Quốc đang giúp làm biến đổi bộ mặt châu Phi, nhưng lại ít chú ý đến việc những kinh nghiệm trên lục địa này đang làm thay đổi những chủ thể từ Trung Quốc. Bài viết này nhấn mạnh một chuỗi những phát triển không mong muốn đang buộc các nhà thực thi chính sách Trung Quốc phải rời bỏ vùng an toàn của họ để tiến vào những vùng đất sơ khai. Trong khi các quan chức chính phủ Trung Quốc vẫn trung thành với nguyên tắc chính của chính sách ngoại giao đưa ra năm 1949, trên thực tế Bắc Kinh đang dần xóa bỏ cam kết đứng ngoài mọi hoạt động chính trị nội bộ của các nước châu Phi. Trung Quốc đang từ bỏ chính sách không-can-thiệp gây tranh cãi của nước này một cách từ từ nhưng chắc chắn. Đây không hẳn là sản phẩm của một thay đổi được xem xét kỹ lưỡng trong chính sách đối ngoại, mà nó là một phản ứng logic đối với cả các cuộc khủng hoảng an ninh sâu sắc ở châu Phi những năm gần đây cũng như sự tái xuất hiện của Trung Quốc như là một cường quốc toàn cầu với lợi ích lớn hơn, tại những vùng đất xa xôi hơn.

Như vậy, sự kết hợp những yếu tố cấu trúc và những giải pháp tình thế (ad hoc) có vẻ không phải là một sự chuyển tiếp êm thấm, nhẹ nhàng mà là một quá trình vừa-đi-vừa-nghi, một tiến trình chậm nhưng chắc đang chuyển hướng đi của gã khổng lồ Trung Quốc. Một Đại sứ Trung Quốc đã thừa nhận điều này và đã tóm lược những rủi ro của Bắc Kinh khi can thiệp vào vùng đất mới: "Tất nhiên là chúng ta ngày càng bị vướng vào những hoạt động chính trị của các quốc gia châu Phi, chúng ta đang bị kéo vào, chúng ta không có lựa chọn. Nhưng liệu người châu Phi có thực sự muốn sự can thiệp của chúng ta? Tôi không biết, điều này thật không rõ ràng".⁴

Sự xuất hiện trở lại của châu Phi về mặt Địa-chính trị

Sau những thập niên mất mát 1980-1990, khi đóng góp của châu Phi trong nền thương mại toàn cầu tụt xuống dưới 1%, châu lục này đang trở lại. Động cơ của những người như Tony Blair và Gordon Brown nhằm hàn gắn "vết sẹo trong lương

³ Chris Alden, Daniel Large, Ricardo Soares de Oliveira (đồng biên tập), *China Returns to Africa* (London: Hust & Co, 2008); Deborah Brautigam, *The Dragon's Gift* (Oxford: Oxford University Press, 2011)

⁴ Phỏng vấn tháng Ba năm 2014, được giữ y nguyên theo yêu cầu của người được phỏng vấn.

tâm của thế giới⁵ thông qua viện trợ phát triển và xóa bỏ nợ đã được tăng cường bởi thể hệ những nhà lãnh đạo mới của châu Phi. Những người theo chủ nghĩa liên Phi (Pan-Africanists) như Kofi Annan và Thabo Mbeki đã đưa châu Phi lên chương trình nghị sự chính trị toàn cầu và đã lãnh đạo thành lập Liên minh châu Phi để đưa ra “những giải pháp châu Phi cho những vấn đề châu Phi”, thiết lập lại các cơ chế của châu Phi để giải quyết các vấn đề đan xen giữa sự kém phát triển, quản lý công kém, và xung đột vũ trang. Xu hướng này được đẩy mạnh bởi một thay đổi mang tính kiến tạo trong nền kinh tế chính trị toàn cầu. Sự tăng trưởng sáng lạn của những nền kinh tế đang nổi lên và giá cả hàng hóa cơ bản tăng, cùng với việc quản lý nền kinh tế vĩ mô được cải thiện xuyên suốt trên khắp châu Phi, cho thấy rằng, từ khi độc lập, châu Phi chưa bao giờ hấp dẫn đến thế với những nhà đầu tư nước ngoài và các doanh nhân trong khu vực.⁶

Vai trò của Bắc Kinh đã trở nên quan trọng. Một mặt, nước này nhập khẩu một lượng chưa từng thấy dầu, đồng, cô-ban, măng-gan, và những khoáng sản khác từ Angola, Congo, Nigeria, và Nam Phi để duy trì phép màu kinh tế của mình. Mặt khác, hàng xuất khẩu của Trung Quốc vào châu Phi cũng vượt quá 60 tỷ USD từ năm 2011, điều này chứng minh cho sức mua của thị trường châu Phi vốn từng được đánh giá quá thấp đã tăng lên.⁷ Nếu một lần nữa châu Phi trở thành nơi có cơ hội sinh lời, thì Trung Quốc đáng được ghi công lớn.

Việc Trung Quốc tiêm “hooc-môn tăng trưởng” vào thị trường hàng hóa cơ bản trong bối cảnh thế giới đang lo lắng sẽ cạn kiệt tài nguyên đã khiến nhiều người dự đoán một “Cuộc tranh giành châu Phi” mới,⁸ gợi nhớ lại cuộc chiếm đoạt đất và tài nguyên của châu Phi bằng bạo lực vào thế kỉ 19. Những người như Cassandra đã dự báo trước sự gia tăng căng thẳng địa chính trị giữa Mỹ, các nước châu Âu, và Trung Quốc, đặc biệt là căng thẳng liên quan đến năng lượng và khoáng sản, trong khi một vài người cho rằng châu Phi sẽ trở thành trận địa của cuộc chiến giành tài nguyên ở thế kỉ 21 trong một “Cuộc đua để lấy những gì còn lại”.⁹

Điều này hình thành một dòng quan điểm rộng hơn, phân tích sự trỗi dậy của Bắc Kinh qua thuyết “chuyển giao quyền lực”, đi cùng với những dự đoán bi

⁵ “Full text: Tony Blair’s speech (part one),” *The Guardian*, ngày 2 tháng 10 năm 2001, <http://www.theguardian.com/politics/2001/oct/02/labourconference.labour6>.

⁶ Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), *The Africa Competitiveness Report 2011* (Geneva: WEF/World Bank/African Development Bank, 2011).

⁷ “Full Text: China-Africa Economic and Trade Cooperation (2013),” Xinhuanet, Ngày 29 tháng 8, 2013, http://news.xinhuanet.com/english/china/2013-08/29/c_132673093_2.htm.

⁸ Pádraig Carmody, *The New Scramble for Africa* (Cambridge: Polity Press, 2011).

⁹ Michael Klare, *The Race for What’s Left. The Global Scramble for the World’s Last Resources* (Picador, 2012).

quan về va chạm gần như không thể tránh khỏi giữa vị bá chủ đã xác lập (Mỹ) và cường quốc mới nổi (Trung Quốc), bắt đầu với sự chạm trán gián tiếp tại những khu vực ngoại biên của Trái đất, như lục địa Châu Phi.¹⁰ Dự báo cho rằng khi những lợi ích của Trung Quốc trở nên sâu và rộng hơn, Trung Quốc sẽ mạnh mẽ bảo vệ các tuyến đường cung cấp và thị trường trọng yếu, và tìm cách xây dựng liên minh với những quốc gia có cùng chí hướng, trong khi phương Tây sẽ cố gắng kiềm chế một Trung Quốc đang trỗi dậy¹¹ – một quá trình quân sự hóa và phân cực hóa trở thành kết cục không thể tránh khỏi của đặc tính trật tự quốc tế hiện nay.¹²

Đối lập tuyệt đối với quan điểm này là những tranh cãi rằng xung đột về lợi ích hay văn hóa trên đất châu Phi là không chắc có thực. Với một số người, đây là kết quả của việc Trung Quốc chung sống với trật tự thế giới tự do và Bắc Kinh không có tham vọng xét lại (trật tự thế giới).¹³ Theo cách nhận định này, những cuộc khủng hoảng địa chính trị là khủng hoảng về thẩm quyền và quản trị, chứ không phải của những giá trị hay thế giới quan thù địch, và vì vậy, những cuộc khủng hoảng này có thể giải quyết được qua việc điều tiết những lợi ích đang thay đổi.¹⁴ Những người khác lại đưa ra trường hợp ngoại lệ của Trung Quốc: Trung Quốc chưa bao giờ là đế quốc toàn cầu, chưa bao giờ xây dựng căn cứ quân sự bên ngoài biên giới; và về lịch sử hay đương đại, Trung Quốc về cơ bản không hứng thú với việc gây ảnh hưởng đến nền chính trị và các giá trị của quốc gia khác.¹⁵ Nói cách khác, nguyên tắc chính của Trung Quốc là không can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác sẽ được duy trì.

Bài viết này không đồng tình với những người bi quan về tác động địa chiến lược của sự hiện diện đang tăng lên của Trung Quốc tại châu Phi và về thách thức quân sự mà Trung Quốc đặt ra đối với các chủ thể Phương Tây vốn có vai trò thống trị ở châu Phi trong lịch sử. Nhưng bài viết cũng không tán thành với luận điểm cho rằng các tác nhân Trung Quốc có thể phớt lờ nền chính trị lộn xộn của châu Phi để

¹⁰ John J. Mearsheimer, *The Tragedy of Great Power Politics* (New York: W.W.Norton, 2001); William A. Callahan, "How to Understand China: The Dangers and Opportunities of Being a Rising Power," *Review of International Studies* 31 (2007), Trang 701-714.

¹¹ Liu Mingfu, *Zhongguo meng: hou meiguo shidai de daguo siwei yu zhanlue dingwei* [China Dream. Great Power Thinking and Strategic Posture in the post-American Era] (Beijing: Zhongguo Youyi Chiban Gongsi, 2010.)

¹² Jonathan Kirshner, 'The Tragedy of Offensive Realism: Classical Realism and the Rise of China', *European Journal of International Relations* 18, số 1 (2010), trang 1-23.

¹³ Mingjiang Li, "Rising from Within: China's Search for a Multilateral World and Its Implications for Sino-US Relations," *Global Governance* 17, số 3 (2011), trang 331-352.

¹⁴ John G. Ikenberry, *Liberal Leviathan. The Origins, Crisis, and Transformation of the American World Order* (Princeton, Princeton University Press, 2011).

¹⁵ Zhang Weiwei, *The China Wave. Rise of a Civilizational State* (Hackensack: World Century Publishing, 2012); Alastair Iain Johnston, "Is China a Status Quo Power?" *International Security* 27, số 4, (2003), trang 5-56."

chỉ tập trung duy nhất vào thành công về kinh tế. Cả hai cách tiếp cận này đều không nhận thấy cách ứng xử của Trung Quốc sẽ không chỉ được định hình bởi những điều kiện cấu trúc của môi trường hoạt động (liệu đồng thuận với trật tự tự do hay cạnh tranh khốc liệt trong một thế giới vô chính phủ ngày càng khan hiếm tài nguyên) hay bởi lịch sử và văn hóa của nước này (tuyên bố về một Trung Quốc với lập trường nhất quán là sẽ không can thiệp vào chuyện chính trị của châu Phi), mà cách ứng xử ấy còn được định hình bởi những kinh nghiệm đặc biệt và nhãn quan của Trung Quốc về châu Phi. Tư liệu về cách Trung Quốc giải quyết các vấn đề về thiếu an ninh, quản trị kém, và sự thất thường của một loạt các quốc gia châu Phi đã cho thấy rằng, châu Phi cũng có thể thay đổi các chủ thể Trung Quốc nhiều như Trung Quốc đã thay đổi khu vực này.

Đáng ngạc nhiên là bức tranh địa chính trị vừa mới nổi lên ít tạo ra những cuộc đối đầu giữa lợi ích của Mỹ, châu Âu và Trung Quốc, và ngoài cuộc chiến kinh tế hiển nhiên thì không có tình trạng tương tự về quân sự. Bất chấp các tuyên bố về sự đối đầu được-thua về dầu và các tài nguyên khác của châu Phi,¹⁶ đại diện ngoại giao của các “cường quốc” nhiều khả năng sẽ tìm kiếm những chiến lược cùng phát triển và thăm vấn lẫn nhau hơn là tài trợ cho những thành phần đối lập trong các cuộc nội chiến hoặc làm mất ổn định những chế độ liên minh thân cận với lực lượng kinh địch tại những quốc gia có chiến tranh như Angola, Congo hoặc Ethiopia. Tất cả những điều này từng là kịch bản của cuộc đối đầu đẫm máu với Liên Xô qua các cuộc chiến tranh ủy nhiệm, nhưng những nhà chức trách phương Tây lẫn Trung Quốc hiện tại (năm 2013) đều đang có những mối quan hệ tốt đẹp với cùng giới tinh hoa châu Phi năm xưa. Các nhà ngoại giao cho rằng, sự đối đầu là không thích hợp và họ chú ý gần như duy nhất vào việc xây dựng mối quan hệ với bất kì ai đang cầm quyền, một sự đảo ngược với chính sách trước 1989 và các nhà lãnh đạo châu Phi đã khai thác thành công triệt để điều này.

Ví dụ, chính phủ Ethiopia có thể gần gũi với các nhà đầu tư Trung Quốc trong những dự án địa chiến lược siêu đắt đỏ như xây dựng đập và đường sắt,¹⁷ nhưng cùng lúc lại chứa chấp các cơ sở của CIA và mở rộng thương mại với châu Âu và Mỹ. Lợi ích của các chính thể châu Phi là giữ cả Bắc Kinh và Washington gần gũi mình nhưng không bao giờ để cho một trong hai bên hoàn toàn chiếm ưu thế. Đây là điều nhạy chiến lược mà Mỹ và Trung Quốc trình diễn một cách thực tế mà không để cho hệ tư tưởng “dân chủ hóa” hay “chủ nghĩa xã hội” tham gia vào.

¹⁶ John Ghazvinian, *Untapped: The Scramble for Africa's Oil* (Mariner Books, 2008); Pierre Abramovici, “Activisme militaire de Washington en Afrique” [in French], *Le Monde Diplomatique*, tháng 7 2004

¹⁷ “Looking East,” *The Economist*, 21 tháng 10, 2010, <http://www.economist.com/node/17314616>.

Lãng kính về những quốc gia phụ thuộc quân sự của cường quốc này hay cường quốc khác hiện nay có ít ý nghĩa khi mà thậm chí những đồng minh trong quá khứ của Mỹ như Kenya giao dịch thương mại với Trung Quốc nhiều hơn với Mỹ. Cũng như vậy, sự lấn sâu của Trung Quốc vào các nhà sản xuất dầu khí vốn từng thân cận với phương Tây như Chad, Congo - Brazzaville và Nigeria đã không gây ra làn sóng kích động địa chính trị nào, cũng giống như sự nổi lại của Angola với IMF vào năm 2009-2010 đã không dẫn đến sự đáp trả mạnh tay nào từ các khách hàng dầu mỏ ở Trung Quốc. Tất nhiên là thực tại hiện nay không loại trừ khả năng một cuộc chạm trán quân sự trong tương lai, nhưng cho tới giờ châu Phi chưa thấy bằng chứng của một cuộc chiến tranh lạnh mới, hay thậm chí một "trò chơi lớn" theo phong cách Trung Á (nơi Mỹ và Trung Quốc tranh giành ảnh hưởng - NBT).

Quân sự hóa châu Phi

Trong khi những cuộc chiến tranh tài nguyên giữa cường quốc đã xác lập và cường quốc đang nổi lên có thể không xuất hiện ở châu Phi, thì quá trình quân sự hóa và an ninh hóa đang lớn lên trong quan hệ quốc tế ở châu lục này là không thể phủ nhận.¹⁸ Xu hướng chung này bắt rễ từ những mối quan tâm của phương Tây vốn ngày càng được Trung Quốc chia sẻ về sự bất ổn định đang lây lan hơn là hệ quả của sự cạnh tranh địa chính trị. Trung Quốc không đơn thuần là một khán giả thụ động trong quan hệ năng động này mà tham gia ngày càng tích cực hơn, nước này đang bắt đầu từ bỏ chính sách không-can-thiệp của mình, để lựa chọn sự can thiệp chính trị và quân sự ngày càng lớn vào châu Phi bởi lợi ích của họ ngày càng sâu đậm hơn và nhận thức của Trung Quốc về lục địa này cũng đã thay đổi nhờ vào 2 thập kỷ tăng cường tương tác với các chủ thể châu Phi.

Cộng đồng quốc tế nhận thức rằng sự bất ổn định có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân bao gồm khủng bố xuyên quốc gia, "chiến tranh khí hậu", dòng người tị nạn hay cướp biển trên châu lục này. Đáp lại những nguy cơ này, cộng đồng quốc tế, thường với sự ủng hộ của Trung Quốc tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, đã tìm cách đưa ra nhiều giải pháp quân sự cho những vấn đề phức tạp đã bén rễ khá sâu này. Đầu tiên là việc những hoạt động giữ gìn hòa bình tiêu tốn hàng tỷ đô la của Liên Hợp Quốc lại được mở rộng sau sự thất bại thời kỳ thập niên 1990 ở Rwanda và những nơi khác. Từ Liberia và Bờ Biển Ngà đến Darfur và Nam Sudan, hàng chục nghìn lính mũ xanh được điều động. Hàng nghìn quân từ Liên minh Châu Phi cũng đã được gửi đến vùng giao tranh, gồm có Somalia và Burundi. Hội đồng

¹⁸ Mark Duffield, *Global Governance and the New Wars* (New York: Zed Books, 2001).

Bảo an đang thể hiện khuynh hướng gia tăng cho phép các sứ mệnh - như "Lữ đoàn can thiệp" (Intervention Brigade) tại Congo được chấp thuận tháng 3 năm 2013, Lực lượng An ninh lâm thời của Liên Hợp Quốc tại Abyei (hoạt động từ 2011 ở biên giới Sudan - Nam Sudan), và chiến dịch MINUSMA ở Mali được ủy quyền vào tháng 4 năm 2013¹⁹ – nhiều thẩm quyền hơn trong việc sử dụng vũ lực, trao cho họ những sứ mệnh mạnh mẽ hơn để chống lại những "kẻ xấu" được xác định đã xúi giục xung đột và gây nguy hiểm cho dân thường tại các khu vực bất ổn định của châu Phi.

Thứ hai, trong những năm gần đây, lực lượng phương Tây – vốn hiếm khi tham gia vào những nhiệm vụ bảo vệ hòa bình ở châu Phi – đã thực hiện 4 chiến dịch quân sự lớn trên lục địa này, các chiến dịch quân sự nhộn nhịp chưa từng thấy ở những thập niên trước. Trong khi lực lượng tấn công (*force-de-frappe*) của Pháp được coi là giữ cân bằng ở cả Bờ Biển Ngà năm 2010 và Mali năm 2013, tàu chiến EU đang chiến đấu với cướp biển ở Vịnh Aden từ 2008, thì các binh sĩ châu Âu lại đang cố gắng chặn đứng cuộc thanh lọc sắc tộc tại Cộng hòa Trung Phi,²⁰ máy bay và lực lượng đặc nhiệm của NATO đóng vai trò chủ chốt trong việc thiết lập vùng cấm bay trên lãnh thổ Libya có hiệu lực năm 2011 và lật đổ Muammar Qaddafi. Cuối cùng, các thành viên Hội đồng Bảo an (HĐBA) đã tăng cường hợp tác quân sự song phương với các quốc gia châu Phi, đặc biệt nhất là thành lập Bộ Chỉ huy Mỹ - Phi (AFRICOM), hoạt động từ 2008. Những cơ sở quân sự, các trại tạm giam, và đường băng cho máy bay tấn công không người lái ở Djibouti, Ethiopia, và Kenya đã được mở rộng trong cuộc chiến đấu chống al-Qaeda và những tổ chức thành viên; lính Mỹ đang săn lùng những thủ lĩnh phía Bắc Uganda của lực lượng Quân đội Kháng chiến của Chúa khét tiếng từ năm 2011.²¹

Các nghị quyết của Liên Hợp Quốc hợp pháp hóa tiến trình quân sự hóa châu Phi, nhưng không nghi ngờ gì nữa, những cường quốc phương Tây vẫn là người dẫn đầu - cả về tài chính, chính trị, và quân sự. Một số người đã hiểu điều này như là một chiến lược phủ đầu chống lại Trung Quốc, nhằm không chỉ loại bỏ mối đe dọa an ninh sâu sắc, mà còn bảo vệ các lợi ích kinh tế dài hạn.²² Tuy nhiên, điều đáng chú ý là việc Bắc Kinh chấp thuận những thủ đoạn này – ví dụ như Trung

¹⁹ Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, "Security Council Meeting 6952 on the situation in Mali," S/PV.6952, 25 tháng 4, 2013, http://www.un.org/ga/search/view_doc.asp?symbol=S/PV.6952.

²⁰ "First EU peacekeeping troops arrive in CAR," France24, ngày 10 tháng 4, 2014, <http://www.france24.com/en/20140409-eu-eufor-peacekeeping-troops-arrive-bangui-car-france/>.

²¹ Helene Cooper, "More U.S. Troops to Aid Uganda Search for Kony," *New York Times*, 23 tháng 3, 2014, <http://www.nytimes.com/2014/03/24/world/africa/obama-is-sending-more-resources-for-joseph-kony-search.html>.

²² Michael Klare, Daniel Volman, "America, China and the Scramble for Africa's Oil," *Review of African Political Economy* 33, số 108 (2006), trang 297-309.

Quốc đã không sử dụng quyền phủ quyết của mình – mà còn ngày càng ủng hộ những việc phương Tây làm để an ninh hóa châu Phi, thay vì chống đối vì những chiến dịch này như họ đã làm trong nhiều thập niên trước. Vì vậy, trong số tất cả các thành viên thường trực HĐBA, những cống hiến về quân lính của Trung Quốc cho những sứ mệnh của Liên Hợp Quốc là lớn nhất, Trung Quốc gửi 2000 quân nhân tới Libya, Darfur, và Nam Sudan, và bây giờ là hàng trăm lính đến Mali.²³ Đây là một sự đảo ngược đầy ấn tượng so với trường hợp của 15 năm trước khi mà Bắc Kinh không có tới 100 lính mũ nồi xanh được triển khai.²⁴

Trung Quốc là một đối tác quân sự quan trọng qua công tác huấn luyện, cung cấp vũ trang, và trợ giúp kỹ thuật cho những nước lớn trong khu vực như Algeria, Angola và Nigeria.²⁵ Từ 2008, hải quân Trung Quốc đã tham gia những nỗ lực chống cướp biển đầy mạo hiểm của châu Âu trên vịnh Aden; Trung Quốc cũng đã ủng hộ một lập trường quốc tế cứng rắn để chiến đấu với phiến quân nổi loạn al-Shabab của Somalia và các phần tử Thánh chiến Hồi giáo nước ngoài, chia sẻ với những lo lắng của phương Tây về việc sự bất ổn định sẽ tràn ra vùng rộng lớn hơn. Để giúp sơ tán hơn 35.000 người Trung Quốc từ vùng chiến sự của Libya, nhiều tàu chiến Trung Quốc đã đi vào biển Địa Trung Hải lần đầu tiên trong kỷ nguyên mới, phối hợp với các thành viên NATO như Italia, Anh, và Pháp. Hơn nữa, Trung Quốc đã bật đèn xanh cho sự can thiệp của Pháp vào Mali và Bờ Biển Ngà, mặc dù những hoạt động này mang tính quyết định trong việc thay đổi cán cân chính trị nội bộ nghiêng về một trong các bên tham chiến.

Có lẽ rõ ràng nhất là câu chuyện chính trị về lập trường của Bắc Kinh trong sự sụp đổ của chính quyền Muammar Qaddafi.²⁶ Trung Quốc đã không phủ quyết việc không lực Anh-Pháp áp đặt vùng cấm bay lên bầu trời Libya như nhiều người mong đợi. Trong khi nhiều học giả Trung Quốc lên án việc vi phạm nghị quyết 1973 của Liên Hiệp Quốc, điều mở đường cho sự thay đổi chế độ ở Tripoli, thì chỉ trích của Bắc Kinh về cách giải thích nghị quyết một cách phóng khoáng của NATO có vẻ để phục vụ chính cho mục đích nội bộ là xoa dịu giới chống chủ nghĩa đế quốc trong Đảng Cộng sản Trung Quốc, và lời chỉ trích này đã được loại bỏ trong các cuộc tiếp xúc riêng và cả trong những cuộc tranh biện sau này của HĐBA. Theo nhận định của một trong những cố vấn ngoại giao hàng đầu của Thủ tướng Anh,

²³ “Contributors to United Nations Peacekeeping Operations,” Liên Hợp Quốc, 31 tháng 1, 2014, http://www.un.org/en/peacekeeping/contributors/2014/jan14_1.pdf.

²⁴ Saferworld, *Role in Peace and China's Growing Security* (Beijing: Saferworld, 2011).

²⁵ David Shinn, “Military and Security Relations: China, Africa, and the Rest of the World,” Robert Rotberg (biên tập), *China into Africa* (New York: Brookings Institute, 2008), Trang 155-196.

²⁶ Các đoạn văn này dựa trên những cuộc phỏng vấn mở rộng vào năm 2013 ở Bắc Kinh và Thượng Hải với các nhân vật quan trọng trong giới hoạch định chính sách ngoại giao Trung Quốc, những người đã yêu cầu giữ kín danh tính.

“so với Nga, Ấn Độ hay Nam Phi thì Trung Quốc đã rất im ắng về vấn đề Libya”.²⁷ Mỗi quan hệ song phương với Qaddafi chưa bao giờ nồng ấm, và vị Đại tá này là một trong ít những nhà lãnh đạo của châu Phi xa lánh sự kiện ngoại giao hàng đầu của Trung Quốc năm 2006 khi mà Diễn đàn Hợp tác Trung Quốc – châu Phi (FOCAC) đã thu hút 47 nguyên thủ và thủ tướng các nước châu Phi đến Bắc Kinh. Qaddafi đã đến thăm Trung Quốc lần cuối vào năm 1982, và việc ông gửi thứ trưởng ngoại giao của mình đến FOCAC bị các nhà ngoại giao Trung Quốc xem như một sự mất mặt đối với nước này.²⁸

Ngay cả khi quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Lybia thực tế vẫn tiếp tục sau năm 2006, cũng không có nhiều nước mắt thương tiếc trong cuộc nổi dậy chống Qaddafi năm 2011. Rất nhiều đại sứ của Hội đồng Bảo an hiểu rằng Libya không phải là ưu tiên của Trung Quốc, với việc Trung Quốc ủng hộ chuyển các lãnh đạo của chế độ Qaddafi lên Tòa án Tội phạm Quốc tế, và bỏ mặc Nga trở thành tiếng nói đơn độc gay gắt phản đối những luận điểm can thiệp mạnh mẽ của phương Tây. Vào tháng 5 năm 2011, Trung Quốc nhấn mạnh “không thể có bất kỳ cố gắng thay đổi chế độ hay tham gia vào các cuộc nội chiến của bất kỳ bên nào dưới chiêu bài bảo vệ dân thường... Chúng tôi chống lại bất cứ ai cố ý giải thích lệch lạc nghị quyết hoặc có những hành động vượt quá những gì nghị quyết cho phép”²⁹. Nhưng món ăn truyền thống của Trung Quốc về việc không can thiệp vào nội bộ nước khác, đôi khi được viện dẫn ra để chứng minh rằng phương Tây đã “lừa” Trung Quốc ủng hộ nghị quyết 1973 với những lời hứa suông, cần phải được thưởng thức với một chút gia vị của chính sách chính trị thực dụng. Cố vấn an ninh quốc gia Nam Phi, Welile Nhlapo, đã gọi nó một cách chính xác là “không thể tin được rằng một vài thành viên thường trực Hội đồng Bảo an không hiểu ngụ ý của nghị quyết với Qaddafi trong câu “dùng đến tất cả các biện pháp cần thiết”.”³⁰

Bắc Kinh hiểu đúng và đầy đủ rằng thay đổi chính quyền là một kết cục gần như tất yếu – và điều này tốt cho các lợi ích kinh tế Trung Quốc hơn là một cuộc nội chiến kéo dài – và nước này đã quyết định không sử dụng quyền phủ quyết. Như thế, Trung Quốc đã cố gắng cân bằng mỗi ràng buộc lịch sử với chính sách không-can-thiệp và nhìn nhận thực tế của nước này về tình hình Libya. Ít sự kiện có thể tiết lộ nhiều hơn về chủ nghĩa thực dụng Trung Quốc hơn là sự thật rằng, trong

²⁷ Phòng vấn, London, tháng 2 năm 2013

²⁸ Mu Chunshan, “China’s Prickly Gaddafi Ties,” *The Diplomat*, ngày 7 tháng 3, 2011, <http://thediplomat.com/2011/03/chinas-prickly-gaddafi-ties/>.

²⁹ Hội đồng Bảo an LHQ, “Security Council Meeting 6531 on the Protection of civilians in armed conflict,” S/PV.6531, ngày 10 tháng 5, 2011, <http://www.securitycouncilreport.org/atf/cf/%7B65BFCF9B-6D27-4E9C-8CD3-CF6E4FF96FF9%7D/POC%20S%20PV%206531.pdf>.

³⁰ Phòng vấn ở Pretoria, Nam Phi, tháng 2 năm 2013

vòng 24h sau cái chết khủng khiếp của Qaddafi tháng 10 năm 2011, truyền thông nhà nước Trung Quốc đã bắt đầu miêu tả vị lãnh đạo Libya như một “kẻ điên”, thúc giục những nhà cầm quyền mới của Tripoli lật sang trang mới và xây dựng mối quan hệ với Bắc Kinh, và ngừng những bình luận về chủ nghĩa đế quốc NATO.³¹

Một cách chính thức thì Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn duy trì sự phản đối về việc can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia có chủ quyền. Phát ngôn viên của chính phủ Trung Quốc vẫn thường xuyên chỉ trích sự can thiệp của phương Tây và những quy định về tự do - dân chủ mà phương Tây áp đặt lên các nhà nước châu Phi. Chưa hết, hồ sơ của Trung Quốc cho thấy định nghĩa của nước này về “can thiệp” và “làm ổn định” có thể được nới rộng hơn nhiều so với những gì có thể tưởng tượng cách đây 10 năm. Vào lúc diễn ra cuộc xâm lược Iraq năm 2003, điểm cao trào trong sự hung hăng đơn phương từ Mỹ, ngay sau cuộc chiến tranh “bất hợp pháp” khác ở Kosovo - Serbia (bao gồm vụ đánh bom vào Đại sứ quán Trung Quốc ở Belgrade năm 1999), không một nhà hoạch định chính sách Trung Quốc nào đã cho rằng Bắc Kinh sẽ bật đèn xanh cho nhiều hoạt động quân sự được phương Tây lãnh đạo hoặc tài trợ tại các nước đang phát triển. Cũng không ai cho rằng vào năm 2011 hải quân Trung Quốc có thể bảo vệ chính lợi ích của quốc gia này một cách trực tiếp, cùng với những hoạt động của phương Tây trên những vùng biển mà nước này chưa từng hiện diện trong lịch sử.

Trường hợp điển hình của Sudan

Với một nhà bình luận uyên thâm, thì vai trò ngày càng xác quyết của Trung Quốc trong các cuộc xung đột ở châu Phi không phải vấn đề của sự can thiệp chính trị mà là vấn đề “gây ảnh hưởng mà không cần can thiệp”.³² Các học giả và nhà ngoại giao Trung Quốc đã cố gắng đưa ra những lời giải thích có chủ đích để biện minh cho quyết định của Bắc Kinh rằng mỗi trường hợp là khác nhau và chính sách không-can-thiệp vẫn đứng vững.³³ Nhưng cần phải có bao nhiêu trường hợp ngoại lệ để tạo nên một mẫu chung? Điểm này không để nói rằng hiểu biết của Trung Quốc về hòa bình và an ninh hoàn toàn tách khỏi những nguyên tắc truyền thống về chủ quyền và chủ nghĩa chống đế quốc mà nền ngoại giao Trung Quốc đã dựa vào hàng thập kỷ, cũng không cho rằng một “Trung Quốc có trách nhiệm” đã hòa

³¹ Christopher Bodeen, “Gadhafi goes from ‘strongman’ to ‘madman’ in China,” Associated Press, 21 tháng 10, 2011.

³² Li Anshan, “China and Africa: Policy and Challenges,” *China Security* 3, số 3 (2007), trang 77.

³³ For instance Andrew Garwood-Gowers, “China and the “Responsibility to Protect”: The Implications of the Libyan Intervention,” *Asian Journal of International Law* 2, số 2 (2012), trang 375-393.

nhập với cộng đồng quốc tế.³⁴ Lập luận của tôi là những can thiệp ngày càng mạnh mẽ của Trung Quốc vào châu Phi không chỉ làm ảnh hưởng đến châu lục này; những kinh nghiệm châu Phi cũng đã thay đổi hiểu biết của chính Bắc Kinh về quan hệ quốc tế và những ý niệm của nước này về ổn định và can thiệp. Do đó, Trung Quốc không hướng tới một cuộc chiến tranh ủy nhiệm với phương Tây theo mô hình Chiến tranh lạnh tại châu Phi, mà trên thực tế họ lại ủng hộ những chương trình nghị sự về ổn định hóa của phương Tây tại châu Phi.

Một tập hợp những kinh nghiệm mang tính định hình nhận thức trên của Trung Quốc đã xảy ra trong vòng 20 năm qua tại Sudan. Trong khi quan hệ hợp tác kinh tế và quân sự của Trung Quốc với chính quyền al-Ingaz, cầm quyền suốt 25 năm nay, là chủ đề của rất nhiều chỉ trích từ những tổ chức phi chính phủ và các nhà hoạt động chính trị phương Tây, mối quan hệ với Sudan không đơn giản là luôn nồng ấm. Sau Cách mạng Cứu quốc (Salvation Revolution) năm 1989, mối quan hệ Trung Quốc-Sudan được tăng cường khi một liên minh lãnh đạo Hồi giáo và các tướng lĩnh đã nắm được quyền lực và sau đó tìm kiếm những đồng minh mới để phá bỏ lịch sử quan hệ lệ thuộc và bị bóc lột với các nước phương Tây. Sự phát triển của ngành công nghiệp dầu khí và việc xây dựng đường ống dẫn dầu để Tập đoàn Dầu khí quốc gia Trung Quốc đưa vàng đen Sudan ra thị trường quốc tế vào những năm 1990 đã là một thành công về kĩ thuật đầy ấn tượng. Được thực hiện giữa những hoạt động khủng khiếp của chính phủ Sudan chống lại phiến quân chống đối, công trình này có một vị trí mang tính biểu tượng ở Bắc Kinh và là phao cứu sinh của chế độ al-Ingaz. Tương tự, công trình Đập Merowe trị giá nhiều tỷ đô năm 2009 và việc bùng nổ doanh số bán vũ khí cho Khartoum là những dự án nhiều rủi ro (cuối cùng đã thành công) đối với những nhà chính trị và kinh tế Trung Quốc – những người đã thực hiện chúng cho dù thiếu kinh nghiệm trên đất châu Phi và bị chỉ trích gay gắt từ bên ngoài.³⁵ Sudan đã mang lại cho các kỹ sư và nhà ngoại giao Trung Quốc vị ngọt quan trọng ban đầu của châu lục, định hình những nhận thức tổng quát hơn về châu Phi và nâng cao sự tự tin của họ về các hoạt động tương lai tại Sudan và những nơi khác nữa.

Tuy nhiên, những kinh nghiệm ở Sudan này cũng bao gồm nhiều sự vỡ mộng. Nếu như Sudan là nơi Trung Quốc thử nghiệm mô hình làm ăn và chứng minh tiến bộ kĩ thuật, thì đó cũng là nơi họ trải qua những bài học chính trị cực kỳ

³⁴ Liu Tiewa, "Marching for a More Open, Confident and Responsible Great Power: Explaining China's Involvement in UN Peacekeeping Operations," *Journal of International Peacekeeping* 13 (2009), trang 101-130.

³⁵ Harry Verhoeven, " 'Dams are Development': China, the Al-Ingaz Regime and the Political Economy of the Sudanese Nile," Dan Large, Luke Patey, (eds.) *Sudan Looks East* (Oxford: James Currey, 2011), trang 120-138.

khó khăn. Từ năm 2004 Trung Quốc đã bị giật mình bởi một chiến dịch chỉ trích mạnh mẽ, cáo buộc Tổng thống Sudan Omar al-Bashir về tội diệt chủng tại Darfur và Trung Quốc đã cung cấp vũ khí để thực hiện tội ác. Cùng với sự giao thiệp rộng rãi của Bắc Kinh với Tổng thống Zimbabwe Robert Mugabe (người đã thăm Trung Quốc đến gần 15 lần kể từ khi lên nắm quyền năm 1979-1980), điều này khiến các nhà ngoại giao chưa bao giờ được chú ý nhiều đến thế, trong lúc Olympics 2008 đang đến gần, khiến họ thấy buộc phải công khai bảo vệ những hành động của mình.

Bắc Kinh cũng bị ngạc nhiên khi logic của sự phụ thuộc kinh tế lẫn nhau giữa Sudan và Nam Sudan đã không ngăn chặn được hai cựu thù – chế độ al-Ingaz ở Khartoum và Phiến quân/Phong trào Giải phóng Nhân dân Sudan (SPLA/M) ở Juba – tiếp tục xung đột gián tiếp rồi trực tiếp kể từ khi miền Nam ly khai để trở thành một quốc gia độc lập vào tháng 7 năm 2011. Bắc Kinh đã cho rằng vị trí thống trị của nước này trong nền kinh tế dầu khí của Sudan và Nam Sudan, qua đây rốn là đường dẫn từ phía Bắc đưa dầu của miền Nam ra thị trường toàn cầu,³⁶ sẽ đảm bảo một cuộc chia tách có trật tự mà không cần phải can dự vào nền chính trị hỗn độn của Sudan. Tính toán này, bắt rễ từ lập trường không-can-thiệp cũ của Trung Quốc và được thúc đẩy bởi niềm tin của nước này với chủ nghĩa thực dụng được lợi nhuận dẫn lối, đã cho kết quả trái mong đợi khi Nam Sudan đơn phương dừng sản xuất dầu khí vào tháng 1 năm 2012. Điều này gây thiệt hại hàng trăm triệu đô cho các công ty Trung Quốc. Một tuần sau vụ việc này, quân nổi dậy trở lại miền Nam đã bắt 29 con tin người Trung Quốc gần vùng sản xuất dầu ở Nam Kordofan. Chuyện này gợi nhớ lại sự kiện ở vùng Ogaden của Ethiopia năm 2007 khi quân nổi dậy đã giết hại 70 người, trong đó có 9 công nhân hãng Sinopec do cảm thấy sự ủng hộ của Trung Quốc dành cho chính phủ.³⁷ Tất cả những tiến trình này đã phơi bày tính dễ bị tổn thương của Trung Quốc, khiến các nhân viên đại sứ quán phải xoay sở để đối mặt với sự giận dữ từ lãnh đạo ở Bắc Kinh, những người tự thấy họ thường ở thế bị động phản ứng lại các sự kiện hơn là chủ động định hình chúng.

Nếu ở Sudan, những hạn chế trong nguyên tắc không-can-thiệp của Trung Quốc được phơi bày, thì cũng chính ở đây, Trung Quốc trên thực tế chứ không phải trong luận điệu, đã đảo ngược chính sách chống lại sự can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.³⁸ Ví dụ, sau khi Trung Quốc bị cáo buộc đã nhắm mắt làm ngơ

³⁶Luke A. Patey, "Crude Days Ahead? Oil in Sudan after the Comprehensive Peace Agreement", *African Affairs* 109, số 437 (2010), trang 617-636.

³⁷ Jeffrey Gettleman, "Ethiopian Rebels Kill 70 at Chinese-Run Oil Field," *The New York Times*, ngày 25 tháng 4, 2007, http://www.nytimes.com/2007/04/25/world/africa/25ethiopia.html?_r=0.

³⁸ Dan Large, "China and Southern Sudan," in Dan Large, Luke A. Patey, (đồng biên tập) *Sudan Looks East* (Oxford: James Currey, 2011), trang 157-175.

với ứng xử của đồng minh mang tội diệt chủng ở Khartoum, các đại diện ngoại giao Trung Quốc – được cử đến để đàm phán về sự sụp đổ chính trị ngay sau chuyến thăm Sudan của Hồ Cẩm Đào năm 2007, một bước đi chưa từng thấy của Bắc Kinh – đã thúc ép chế độ al-Ingaz chấp thuận việc để lực lượng giữ gìn hòa bình của Liên minh châu Phi vào Tây Sudan và rồi thuyết phục chính phủ Sudan đồng ý chuyển sứ mệnh của đội quân châu Phi này thành sứ mệnh hợp tác Liên Hợp Quốc-Liên minh châu Phi, qua đó trở thành lực lượng giữ gìn hòa bình lớn nhất trên thế giới³⁹. Một mặt các công ty dầu khí và công ty sản xuất vũ khí Trung Quốc vẫn duy trì kết nối với chế độ al-Ingaz, thì mặt khác Đại sứ của Bắc Kinh tại Liên Hợp Quốc lại không phủ quyết việc đưa vụ xung đột Darfur lên Tòa án Tội phạm Quốc tế (ICC), khiến cho chính phủ Sudan hoảng sợ vì bộ mặt thứ hai này dẫn đến lệnh bắt giữ gây tranh cãi với al-Bashir của Tòa án vào tháng 3 năm 2009. Niềm tin ban đầu của Trung Quốc với Khartoum cũng như cách lý giải về bạo lực của nó ở Darfur đã kết thúc bằng việc đưa Trung Quốc vào thế khó xử trên trường quốc tế; như một nhà ngoại giao Trung Quốc kì cựu đã giải thích với tôi: “Khi tôi đặt chân đến khu vực này, tôi nghĩ phương Tây đã tạo ra Janjaweed [lực lượng dân quân thân chính phủ] để tạo cớ can thiệp...Nhưng lực lượng này có thật và họ đã giết dân chúng! Tôi nhận thấy những người bạn của chúng tôi đã không nói ra sự thật. Đó quả là một điều xấu hổ cho chúng tôi.”⁴⁰

Tương tự, thiệt hại từ việc ly khai của Nam Sudan năm 2011 đã buộc Bắc Kinh nghiêng mạnh về phía SPLA/M ở Juba; đại diện ngoại giao của Trung Quốc nói rõ với Tổng thống Salva Kiir rằng sẽ không có khoản vay lớn nào được gửi tới cho đến khi dầu lại chảy qua Khartoum ra thị trường quốc tế.⁴¹ Bắc Kinh, ban đầu từ chối tham gia vào hòa giải của Liên minh châu Phi-Mỹ-Ethiopia để giải quyết vấn đề sau ly khai, đã trở nên tích cực vào cuối 2012 bằng việc đưa các bên tham chiến ở Sudan trở lại bàn đàm phán. Trung Quốc cũng đưa ra các công thức ăn chia khác nhau để việc sản xuất và xuất khẩu dầu hồi phục vào mùa xuân 2013. Khi một cuộc nội chiến nổ ra ở Nam Sudan vào tháng 9 năm 2013, các nhà ngoại giao Trung Quốc đã có bước đi chưa từng có tiền lệ đó là công khai gây áp lực lên quân của Salva Kiir và vị nguyên phó thủ tướng của ông ta là Riek Machar ký vào một thỏa thuận ngừng bắn. Đặc phái viên của Trung Quốc về các vấn đề châu Phi, ông Zhong Jianhua, thậm chí còn đi xa hơn khi gọi cuộc xung đột này là bước đột phá, nhấn mạnh sự can dự của các quan chức Trung Quốc vào việc giám sát thực thi thỏa thuận ngừng bắn và duy trì áp lực chính trị đối với tất cả các bên liên quan:

³⁹ Saferworld, *China's Growing Role in African Peace and Security*, trang 27-36.

⁴⁰ Phỏng vấn tại Bộ Ngoại giao Trung Quốc, tháng 5 năm 2013.

⁴¹ Phỏng vấn ở Bắc Kinh, tháng 5 năm 2013, và Addis Ababa, tháng 1 năm 2014

“Trung Quốc nên tham gia nhiều hơn vào những giải pháp hòa bình và an ninh cho bất kỳ cuộc xung đột nào ở đó...Đây là một thử thách cho Trung Quốc. Đây là điều mới lạ với chúng tôi...Đó là một chương mới cho nền ngoại giao Trung Quốc”.⁴²

Kinh nghiệm của các tác nhân Trung Quốc tại Sudan có ảnh hưởng quan trọng đến việc định hình nhận thức rộng hơn về châu Phi như một châu lục đầy cơ hội, nhưng cũng là một trong những nơi tàn nhẫn và bất ổn sâu sắc đe dọa đến lợi ích của Bắc Kinh và những bất ổn này nên được kiểm soát. Trong khi dòng quan điểm mang tính ngoại giao đề cao sự hợp tác Nam-Nam vẫn vô cùng được ưa chuộng, thì thật là khó hiểu việc các nhân viên ngoại giao và thương gia Trung Quốc vẫn thiếu hiểu biết về xã hội châu Phi, nơi họ hoạt động. Các cuộc khủng hoảng ở Libya, Somalia và Ethiopia cho thấy khả năng dễ bị tổn thương của Trung Quốc và điều này đã góp phần vào định kiến coi châu Phi như một khu vực vô luật pháp, được nhắc đi nhắc lại trong những giai thoại (được kể bởi công dân Trung Quốc trở về từ hoạt động ngoại giao hay chuyển công tác đến Nigeria hay Congo) về việc họ anh hùng thám hiểm vùng đất man di bạo lực, về sự quan liêu thiếu năng lực, hay nạn hối lộ tràn lan.

Trong tình thế này, việc tạm thời hạn chế chủ quyền và thiết lập lại trật tự và/hoặc làm cho nền chính trị hoạt động tốt hơn thông qua can thiệp quốc tế hiện nay khá được Bắc Kinh chào đón.⁴³ Vì vậy cũng không nên lấy làm ngạc nhiên khi các sĩ quan cao cấp của Quân giải phóng nhân dân (PLA) đã lặng lẽ bắt đầu tìm cách đóng vai trò lớn hơn trong việc giữ gìn hòa bình, bao gồm thảo luận rộng rãi về khả năng tham gia vào các chiến dịch (chiến đấu) mạo hiểm hơn (như tham dự vào sứ mệnh của Liên Hợp Quốc tại Mali) và thậm chí có thể tạo dựng những căn cứ quân sự.⁴⁴ Họ dò xét các hoạt động quân sự châu Phi để hợp tác sâu hơn, cũng như nỗ lực ngoại giao để phát triển mối liên kết gần gũi hơn với Hội đồng Hòa bình và An ninh của Liên minh châu Phi. Chính nhận thức về châu Phi như một nơi mà cơ hội và sự bất ổn gắn liền không thể tách rời đã làm cơ sở cho sự hội tụ lợi ích với châu Âu, những quốc gia mà Trung Quốc chia sẻ những lo ngại sâu sắc về các quốc gia thất bại, bạo lực ngoài vòng kiểm soát và tham nhũng.

Kết luận: Ai đang thay đổi ai?

⁴² Michael Martina, “South Sudan marks new foreign policy chapter for China: official,” Reuters, ngày 11 tháng 2, 2014, <http://www.reuters.com/article/2014/02/11/us-chinasouthsudan-idUSBREA1A0HO20140211>

⁴³ Shogo Suzuki, “Paternal Authority, Civilized State: China’s evolving attitude towards international trusteeships,” in James Mayall, Ricardo Soares de Oliveira, *The New Protectorates* (London: Hurst, 2011), trang 83-104.

⁴⁴ Phỏng vấn với quan chức Bộ Quốc phòng, tháng 5 năm 2013

Từ đầu những năm 70 của thế kỷ 20, chính sách đối ngoại của Trung Quốc đã gặt hái được những thành công vang dội. Sau khi giành được một ghế thường trực trong Hội đồng Bảo an, chính sách “Đi ra ngoài” của nước này đã kích thích phép màu tăng trưởng tạo việc làm cho hàng chục triệu người và cho phép Đảng Cộng sản duy trì sự ổn định nội bộ. Sau sự cô lập những năm 1960 và gần như tự-phá hủy trong suốt cuộc Cách mạng Văn hóa, cách tiếp cận trọng thương chủ nghĩa của Trung Quốc đối với quan hệ quốc tế đã đóng vai trò trọng yếu trong việc duy trì tính hợp pháp trong sự cai trị của Đảng và giúp đưa Trung Quốc trở lại với địa vị cường quốc.⁴⁵ Với vai trò là nơi cung cấp hàng hóa cơ bản và là một thị trường xuất khẩu, Châu Phi đóng một vai trò sống còn trong chiến lược này.

Nguyên tắc cơ bản về không-can-thiệp đã phục vụ Bắc Kinh rất tốt, chí ít là cho các nước châu Phi thấy rõ sự khác biệt với các chính sách theo hướng tự do-dân chủ của các quốc gia phương Tây. Tuy nhiên, bài viết này cho rằng chính sách đối ngoại cũ của Trung Quốc đang mất đi sự hữu ích của nó: lợi ích của Bắc Kinh đã thay đổi. Trong khi việc tôn trọng chủ quyền vẫn hữu ích trong ngôn ngữ ngoại giao, những lợi ích vật chất sâu sắc của Trung Quốc ở châu Phi – và những thủ đoạn nhóp nhúa, linh hoạt được yêu cầu để bảo vệ những lợi ích này – đang thúc đẩy nước này từ bỏ nguyên tắc không-can-thiệp trên thực tế. Khi Trung Quốc thâm nhập sâu hơn vào châu Phi, cái giá nước này phải trả để bảo vệ an toàn cho chuỗi cung ứng và các thị trường mà nó chi phối là việc từ bỏ lập trường truyền thống về can thiệp.

Khẳng định rằng Trung Quốc tìm cách bảo vệ lợi ích của nước này trong quan hệ quốc tế là một sự lặp lại thừa thãi. Điều quan trọng phải hiểu là cả thực tế và nhận thức về xã hội quốc tế, trong đó có Trung Quốc, đã thay đổi thế nào. Lợi ích quốc gia không “xuất hiện” một cách thần kỳ từ các chuyển động quyền lực, mà được định hình bởi các giá trị và các nhận thức đúng/sai, được kiến tạo bởi các yếu tố xã hội và lịch sử. Các cuộc thảo luận về chính sách đối ngoại của Bắc Kinh, đặc biệt là về nguyên tắc không-can-thiệp, thường nhấn mạnh một cách thích đáng tầm quan trọng của giai đoạn lịch sử hỗn loạn của Trung Quốc trong hai thế kỷ trở lại đây, và đặc biệt là thời kỳ ô nhục do đế quốc phương Tây và Nhật Bản gây ra từ 1839 đến 1945. Giai đoạn đau đớn này tiếp tục là lý do để Trung Quốc hoài nghi các quy phạm ứng xử do phương Tây đề ra để hợp pháp hóa việc tạm thời hạn chế chủ quyền tại một nước đang phát triển.

⁴⁵ David Zweig, *Internationalizing China. Domestic Interests and Global Linkages* (Ithaca: Cornell University Press, 2002).

Nhưng quá khứ của Trung Quốc lại cho biết về chính sách đối ngoại của họ theo cách khác, như căm ghét hỗn loạn chính trị (do quyền lực chính trị bị chia rẽ) và nhận thức rằng Trung Quốc (vương quốc trung tâm) đã là trung tâm duy trì trật tự thế giới hàng thế kỷ và phải trở lại với vị trí đúng đắn của nó trong xã hội quốc tế.⁴⁶ Vì vậy, áp lực từ phương Tây ép Trung Quốc phải “làm nhiều hơn” và giúp duy trì an ninh toàn cầu để được công nhận là một cường quốc vĩ đại chính đáng đã kết hợp với không chỉ mục tiêu thường trực của lãnh đạo Đảng Cộng sản là duy trì tăng trưởng và đấu tranh giành lại địa vị quốc tế độc tôn của Trung Quốc,⁴⁷ mà còn kết hợp với những kinh nghiệm của chính Trung Quốc về châu Phi như là một khu vực bất ổn nơi cộng đồng quốc tế không thể để những cuộc chơi chính trị bạo lực ở các quốc gia thất bại làm cho thương mại quốc tế bị gián đoạn. Nhiều năm qua Trung Quốc đã tự hạ mình như một nước thế giới thứ ba thiệt thòi để tăng cường quan hệ với các quốc gia đang phát triển, nhưng hoạt động của nước này ở châu Phi đang nhấn mạnh rằng hình ảnh này ngày càng giới hạn sự lựa chọn của Trung Quốc hơn là bảo vệ các lợi ích của nó.

Khi Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai nói với Henry Kissinger, để hiểu rõ Trung Quốc người ta cần phải nhìn vào những hành động của Trung Quốc hơn là những gì nước này nói.⁴⁸ Như tôi đã nói, nếu Bắc Kinh thật sự đang ngấm ngấm từ bỏ nguyên tắc không-can-thiệp thì chúng ta có thể rút ra những kết luận quan trọng. Suy nghĩ và hành động đang thay đổi của Trung Quốc đối với an ninh châu Phi đã bóc trần huyền thoại rằng đây là trường hợp ngoại lệ trong quan hệ quốc tế của Trung Quốc. Chúng nhấn mạnh bằng cách nào sự lớn mạnh của Trung Quốc đang thúc đẩy nước này thay đổi để hợp tác với các nước phương Tây trong việc giải quyết những mối đe dọa đối với sự ổn định của trật tự của châu lục vốn mang lại lợi ích cho Bắc Kinh theo nhiều cách, hơn là chằm ngòi cho một cuộc Chiến tranh lạnh tại các quốc gia châu Phi. Điều này cũng cho thấy cách mà khái niệm “thiên lương” về không-can-thiệp có từ cuộc Cách mạng Trung Quốc năm 1949 đã trở thành một công cụ chiến thuật hơn là một giá trị được bảo vệ.

Đồng thời, việc ngấm ngấm từ bỏ nguyên tắc không-can-thiệp không ngụ ý rằng Trung Quốc có chung quan điểm với phương Tây về trật tự thế giới.⁴⁹ Luận điểm cuối cùng trong con mắt của Đảng Cộng sản, vẫn là việc dân chủ tự do đe

⁴⁶ Yan Xuetong, “The Rise of China in Chinese Eyes,” *Journal of Contemporary China* 10, Số 26 (2001), trang 34.

⁴⁷ Yong Deng, *China's Struggle for Status* (Cambridge: Cambridge University Press, 2008).

⁴⁸ Henry Kissinger, *On China* (London: Penguin, 2011), trang 262.

⁴⁹ Để có cái nhìn tổng quan về các cuộc tranh luận mang tính học thuật tại Trung Quốc về trật tự, chuẩn mực quốc tế và vấn đề của chủ nghĩa can thiệp, đọc “Debates in China about the Responsibility to Protect as a Developing International Norm: a General Assessment” của Liu Tiewa, Zhang Haiban, *Conflict, Security and Development* 14, số 4 (2014, sắp xuất bản)

dọa đến chế độ độc tài và làm mất ổn định quan hệ quốc tế. Việc Bắc Kinh tiến hành theo cách mà một vị cố vấn lỗi lạc của quân đội Trung Quốc gọi là “can thiệp sáng tạo”⁵⁰ vào công việc nội bộ của nước khác không đồng nghĩa với việc Trung Quốc chấp nhận ngôn ngữ của các sứ mệnh nhân đạo, trong đó những khái niệm kiểu như “trách nhiệm bảo vệ” thường được đưa ra, mà đúng hơn đó là một sự thay đổi được truyền cảm hứng bởi lợi ích quốc gia. Trung Quốc không có chung quan điểm với các giá trị tự do phương Tây, cũng không trực tiếp công kích trật tự quốc tế hậu 1945.⁵¹ Nước này cũng không đưa ra một giải pháp thay thế toàn diện để thực hiện những gì mà trật tự thế giới tự do đã làm, mà đúng hơn là cùng với những cường quốc đang nổi lên khác, Trung Quốc đã khi thì tuân thủ, khi thì bỏ qua trật tự này để được lợi nhiều hơn cho mình.⁵²

Vì thế, bức tranh tương lai ở châu Phi về định hướng thay đổi của Trung Quốc khi nước này trỗi dậy toàn cầu là không rõ ràng: một mặt, Trung Quốc không phải là kẻ xét lại tại châu Phi. Sự ủng hộ của Trung Quốc đang giúp thúc đẩy mục tiêu ngắn hạn về ổn định hóa của phương Tây và châu Phi, và quan trọng hơn là thực tế đã chứng minh việc thực hiện thành công những mục tiêu này. Trung Quốc vẫn thiếu hiểu biết, bí quyết, và tự tin trong việc giải quyết chính trị châu Phi, và sẽ vẫn phụ thuộc vào quan hệ đối tác với các nước khác để bảo toàn sự ổn định cho một tương lai gần, ngay cả khi lợi ích của nước này ở châu Phi khiến Trung Quốc trở thành không thể thiếu đối với một tiến trình an ninh mới ở đây.

Nhưng mặt khác, Bắc Kinh tiếp tục có một quan điểm cơ bản khác về trật tự dài hạn, và điều gì những tác nhân quốc tế nên và không nên làm để ngăn chặn sự sụp đổ nhà nước và xung đột tại châu Phi.⁵³ Điều khác biệt thứ hai có thể không sinh ra một cuộc chiến tranh lạnh mới, nhưng nó lại có nghĩa rằng Trung Quốc là “những người giúp kiến thiết quốc gia phi tự do của châu Phi”⁵⁴ và quỹ đạo phát triển mà Trung Quốc tạo cảm hứng được coi là sự đảm bảo— và là ví dụ cần được nhân rộng — về một môi trường an ninh tốt hơn so với nền dân chủ tự do nhập khẩu từ phương Tây, cái mà Trung Quốc cho là đã thổi bùng ngọn lửa bất ổn sau năm 1990 ở châu Phi và Trung Đông. Dư luận Bắc Mỹ và châu Âu từ lâu đã uốn

⁵⁰ Wang Yizhou, *Chuang zao xing jie ru: Zhongguo wai jiao xin qu xiang* [Creative Involvement: A New Direction in China's Diplomacy], (Beijing, 2011).

⁵¹ Shaun Breslin, “China and the global order: signalling threat or friendship?” *International Affairs* 89, số 3 (2013), trang 615–634.

⁵² Naazneen Barma, Ely Ratner, Steven Weber, “The Mythical World Order,” *The National Interest*, (tháng 3/tháng 4 năm 2013), trang 56-67.

⁵³ Stefan Halper, *The Beijing Consensus* (New York: Perseus, 2010).

⁵⁴ Will Jones, Ricardo Soares de Oliveira, Harry Verhoeven, “Africa's Illiberal State-Builders,” Department of International Development/Refugee Studies Centre Working Paper, University of Oxford, 2013.

nấn Trung Quốc với hy vọng một thay đổi trong nguyên tắc không-can-thiệp của nước này sẽ thúc đẩy “sự cáo chung của lịch sử” về phổ quát dân chủ kiểu phương Tây và nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Vì vậy, liệu việc chính sách can thiệp mới của Bắc Kinh sẽ đẩy mạnh hay làm suy yếu về lâu dài nền hòa bình tự do ở châu Phi vẫn còn chưa ngã ngũ.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Các bài dịch học thuật của Dự án được đăng tại chuyên mục [Biên dịch](#). Danh mục rút gọn của các bài dịch này được đăng trên trang [Mục lục](#).

Từ tháng 6/2014, Dự án còn xuất bản chuyên mục [Bình luận](#) để đăng các bài bình luận tiêu biểu của các tác giả Việt Nam hoặc dịch từ các nguồn tiếng Anh uy tín về các vấn đề quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại Việt Nam. Ngoài ra, Dự án cũng ra mắt chuyên mục [Ấn phẩm](#) để chia sẻ các bài viết nghiên cứu về quan hệ quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng Anh với sự cho phép của các tác giả liên quan.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com